



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 29/01/2021

RƠI THANG MÁY

Tổng hợp tuần:

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch gây mất ngủ cho nhà đầu tư với những phiên giao dịch cực kỳ biến động. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 25/01 đến nay 29/01, VN-Index giảm mạnh 110,17 điểm (-9,44%) xuống mức 1.056,61 điểm với thanh khoản đạt 85.064 tỷ đồng. Không có phần kém cạnh, HN-Index mất 25,91 điểm (-10,79%) xuống 214,21 điểm với thanh khoản đạt 11.461 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Khởi đầu tuần với mức điều chỉnh nhẹ, nhưng liên tiếp 3 phiên giao dịch sau đó, trạng thái hoảng loạn tột độ bao trùm lên toàn bộ thị trường. Phiên thứ 3 và phiên thứ 4, VN-Index mất lần lượt 29,93 điểm và 38,95 điểm. Đỉnh điểm là phiên giao dịch ngày 28/01, sau khi có thông tin ca nhiễm Covid-19 mới trong cộng đồng, VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm nhiều nhất lịch sử khi đóng cửa với mức giảm gần kịch sàn -6,67% cùng với hiện tượng trắng bên mua và dư bán hàng triệu cổ phiếu trên nhiều mã. Hi vọng chỉ được thắp lên ở phiên giao dịch cuối tuần khi thị trường hồi phục mạnh 3,19% nhờ sự dẫn dắt của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, khép lại một tuần giao dịch khó quên của VN-Index.

Sự hoảng loạn bao trùm lên toàn bộ các cổ phiếu và nhóm ngành trong tuần vừa rồi. Chỉ có duy nhất nhóm truyền thông (+4,93%) đạt được sắc xanh, còn lại toàn bộ 17/18 đều kết tuần trong sắc đỏ rực. Đứng đầu là các cổ phiếu Hóa chất (-20,27%) với các GVR (-23,99%), DDV (-23,96%), PLP (-22,69%) và TSC (-20,00%); tiếp theo là ngành Dịch vụ tài chính (-15,11%) với các mã tiêu biểu SBS (-40,23%), BVS (-28,25%), MBS (-25,78%) và SHS (-25,51%); đứng thứ 3 về mức giảm của các ngành trong tuần là nhóm bảo hiểm (-10,83%) với các mã MIG (-15,32%), BMI (-13,64%), BVH (-13,45%) và PVI (-13,11%).

Trong cơn hoảng loạn thì giao dịch các nhà đầu tư nước là điểm sáng trong tuần vừa qua của thị trường. Họ mua ròng tổng cộng 1.236 tỷ trên cả 2 sàn, chấm dứt chuỗi 6 tuần bán ròng liên tiếp. Tính đến ngày 28/1, họ mua ròng nhiều nhất ở các mã FUESSVFL (+212,63 tỷ), FUEVFVND (+209,56 tỷ), NVL (+176,84 tỷ). Ở chiều ngược lại, họ bán ròng mạnh nhất ở các mã VNM (-318,24 tỷ), HPG (-192,26 tỷ) và VGC (-161,00 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên giao dịch cuối tuần đã đem lại những hi vọng cho thị trường, song sự hồi phục này vẫn tương đối yếu so với đà giảm giảm điểm trước đó, áp lực bán hiện tại vẫn đang thường trực và kịch bản xấu của thị trường có thể xảy ra bất cứ khi nào. Trong một giai đoạn biến động không lường của thị trường, việc đứng ngoài quan sát theo dõi để chờ đợi một xu hướng ổn định của thị trường là một hành động không ngoan. Chúng tôi vẫn giữ kiến nghị đứng ngoài không giải ngân mới ở thời điểm hiện tại và đối với những nhà đầu tư đang giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục, những phiên hồi phục của thị trường là cơ hội thuận lợi để có thể giảm tỷ trọng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
MWG	128.7	145	13%	132.7	118.4	Chờ khớp
PC1	22.1	25.6	16%	22.85	20.3	Chờ khớp
VNM	100.5	132	31%	102.8	92.5	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.056,61	214,21
Thay đổi (%)	3,19%	5,50%
KLGD (triệu CP)	797,39	203,49
GTGD (tỷ VNĐ)	17.830,00	2.696,31
Số CP tăng giá	375	152
Số Cp đứng giá	35	27
Số Cp giảm giá	90	68

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,2	1,39
PE (lần)	16,25	13,51
Hệ số Beta	1,02	0,96
ROE (%)	15,54%	23,07%
ROA (%)	5,89%	7,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	53,39	40,62
GTGD (tỷ VNĐ)	1.938,38	975,60

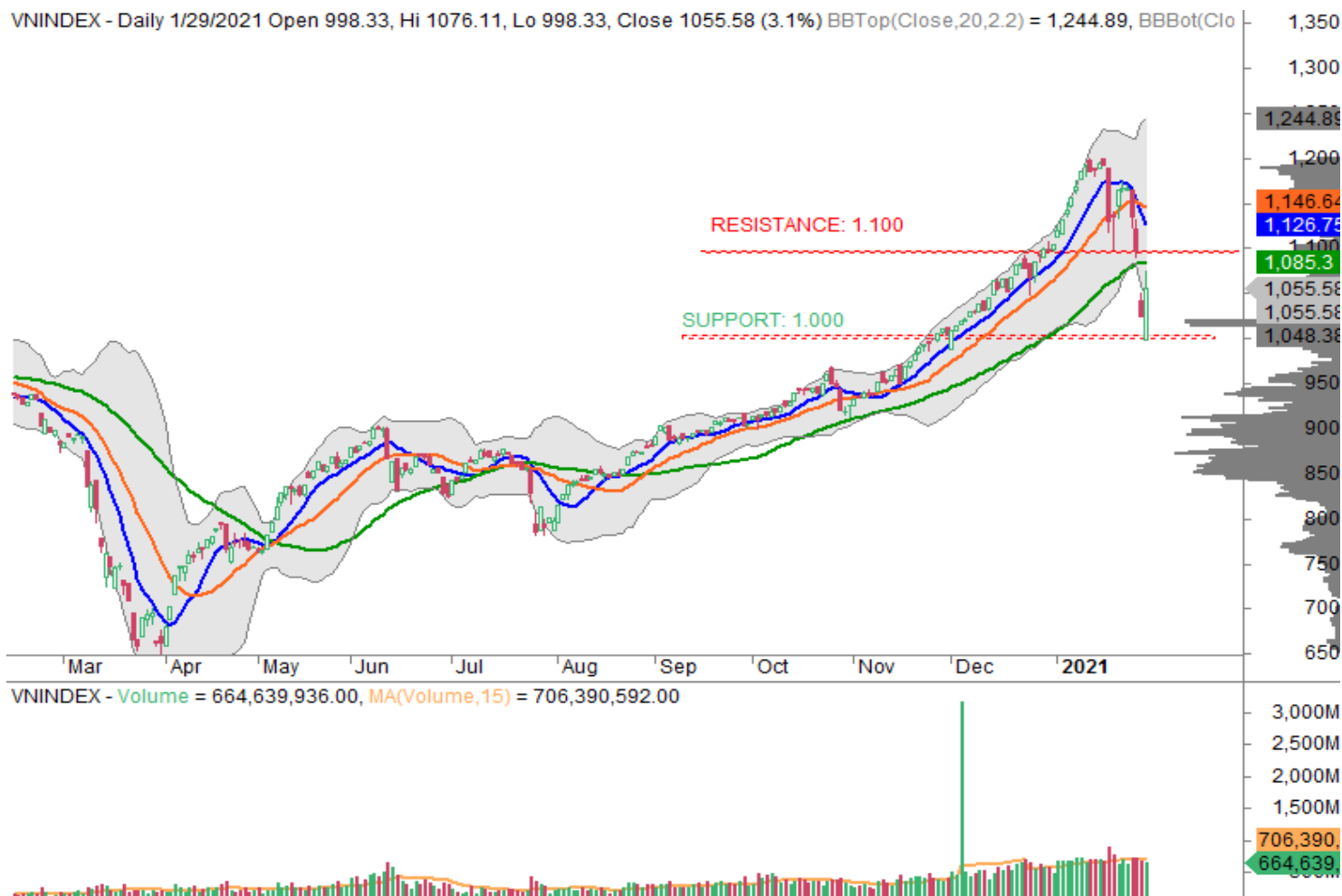
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	3.064,41	18,40
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.929,38	11,78
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.135,03	06,62
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.141,65	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.048,31	37,56
VN30F2101	1.076,90	70,40
VN30F2102	1.082,00	68,20
VN30F2103	1.079,70	70,60
VN30F2106	1.084,60	70,90

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.603,36	0,99%
S&P 500 *	3.787,38	0,98%
DAX *	13.665,93	0,33%
FTSE 100 *	6.526,15	0,63%
Nikkei 225	27.663,39	1,89%
Hang Seng	28.283,71	0,94%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Phân tích kỹ thuật:

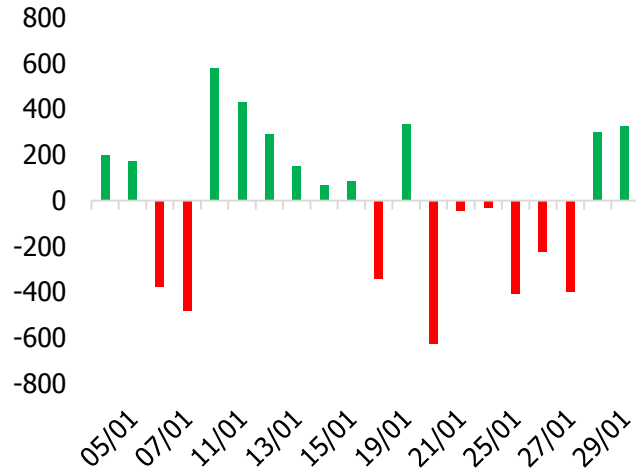
Thị trường kết thúc tuần bằng một cây nến đỏ dài "không tưởng" và sang bằng đi đà tăng của nhiều cây nến tăng trước đó. Đồ thị ngày đã xác nhận xu hướng giảm trong trung hạn của thị trường khi chỉ số VN-Index đã nằm dưới đường MA50 ngày. Vì vậy, chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản thị trường sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong trung hạn hơn và điều này có thể được củng cố nếu như những phiên giao dịch trong tuần tới thị trường chỉ hồi phục trong biên độ nhỏ. Ở kịch bản này, Mốc hỗ trợ 1.000 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho thị trường khi VN-Index đã "test" thành công mốc hỗ trợ này trong phiên giao dịch cuối tuần.

Kịch bản tích cực với xác suất xảy ra thấp hơn, đó là khi VN-Index quay lại lấp được khoảng gap ở mốc 1.100 điểm và quay lại với xu hướng tăng trung hạn. Nếu kịch bản này có thể xảy ra thì đây là mốc nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua mới cho mình.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

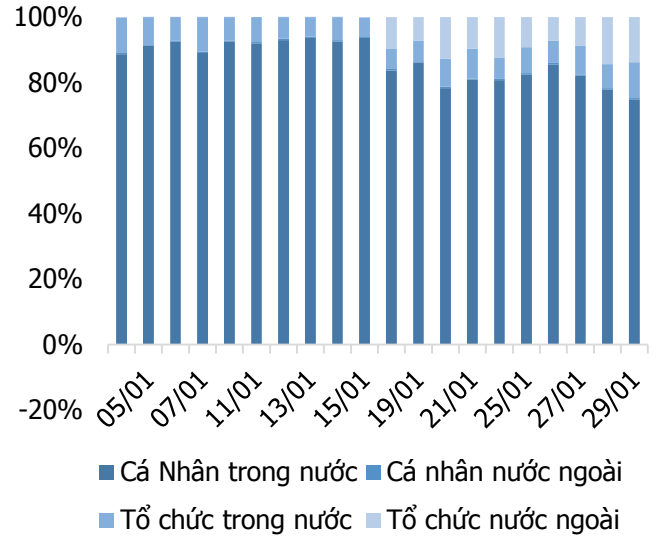
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



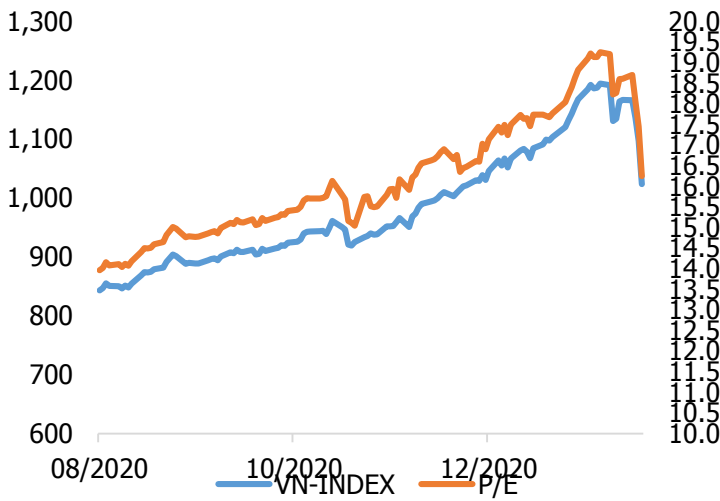
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



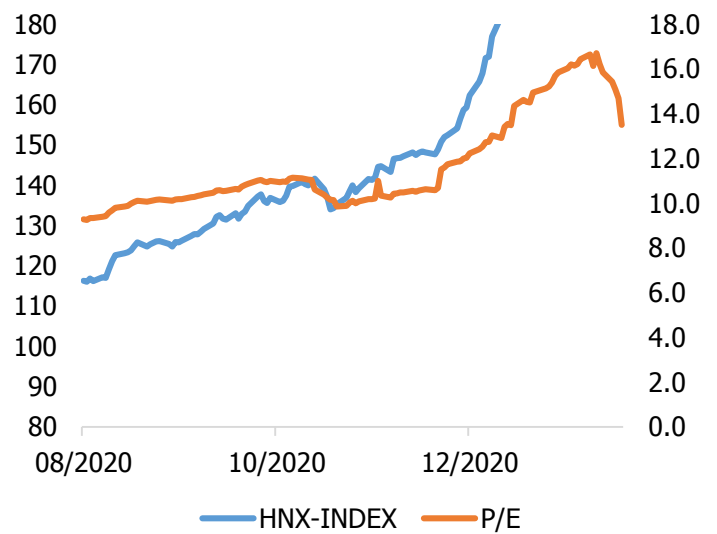
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	132,700	128.70
VPB	30,000	89.84
TCB	32,000	75.36
FPT	62,700	67.15
VNM	102,800	65.16

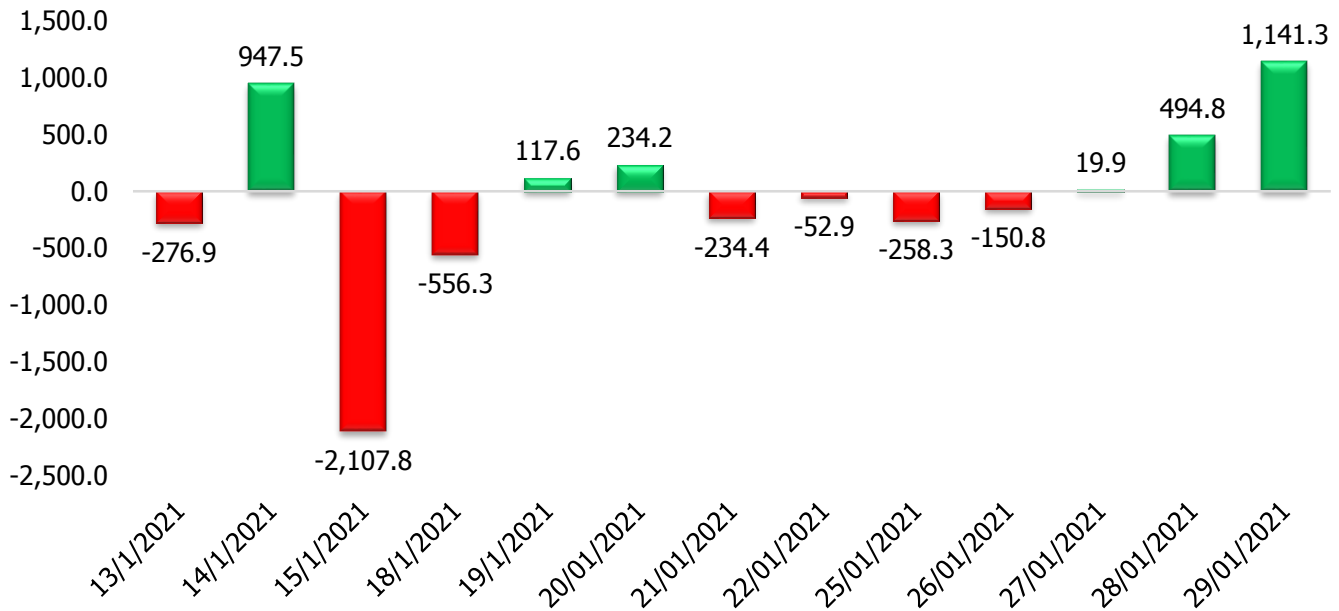
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	132,700	78.83
HPG	39,150	78.71
TCB	32,000	57.28
VPB	30,000	55.88
VNM	102,800	40.43

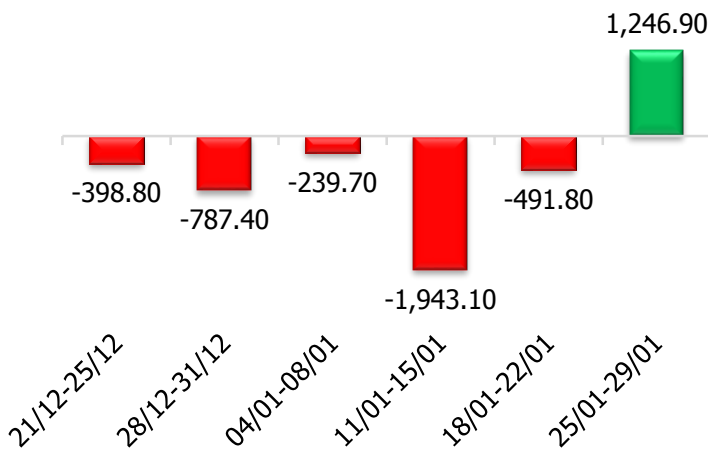
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

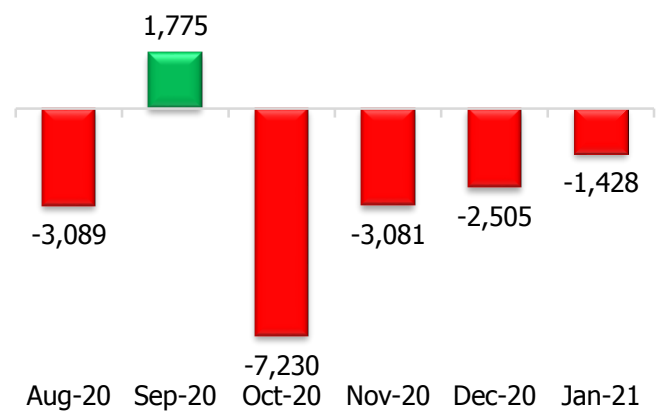
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

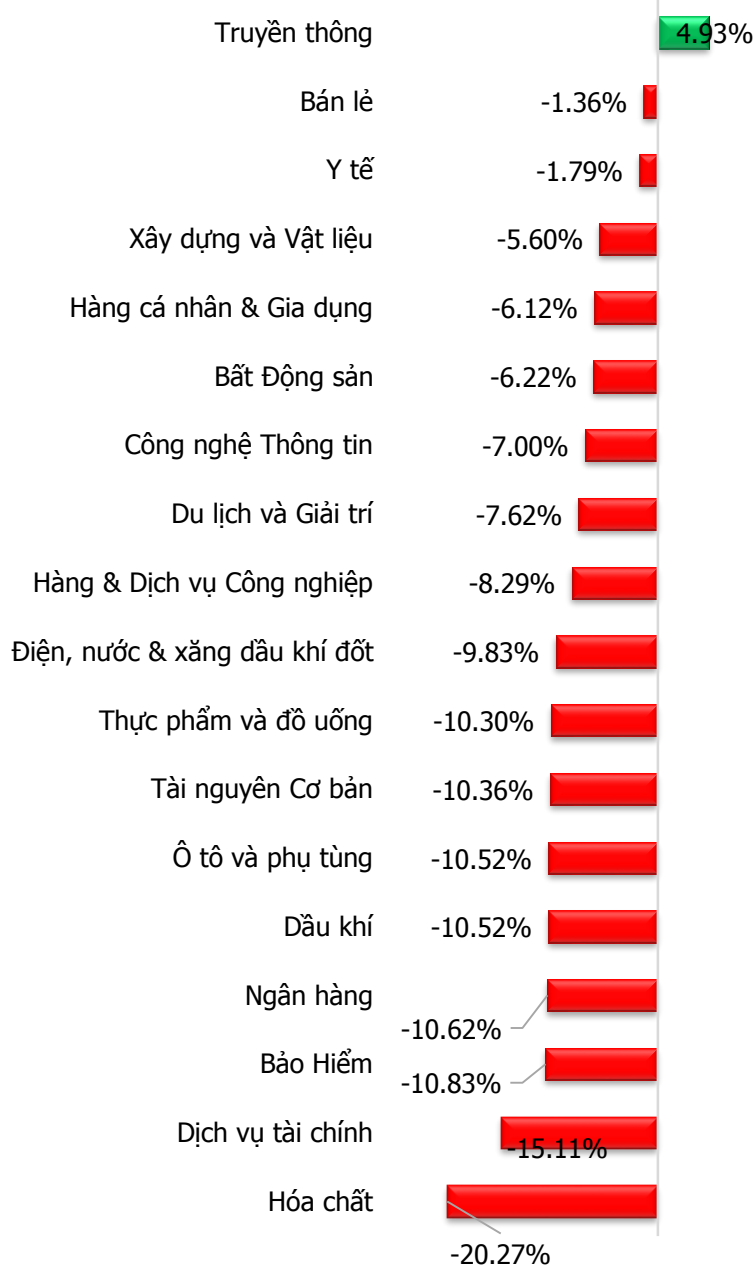
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	840.22	HPG	-369.55
VHM	134.54	MBB	-41.62
CTG	45.79	MSN	-33.62
STB	45.51	VIC	-21.14
NVL	43.58	LPB	-16.35

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

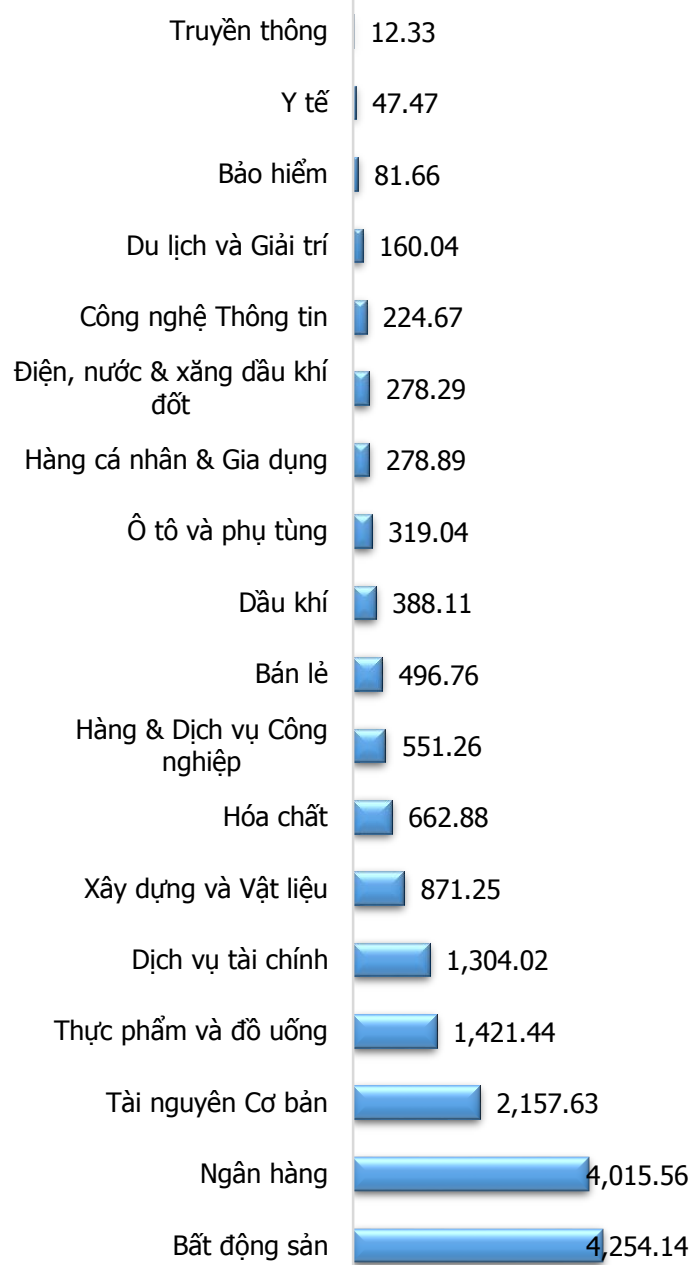
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	2.82	BVS	-4.61
PVS	2.07	PVI	-0.44
SHS	2.05	APS	-0.21
TNG	1.15	NHC	-0.15
PLC	1.01	PVL	-0.11

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FPT	62,700	4,100	7.00%	3,211,900
RIC	13,000	850	7.00%	31,500
VIX	22,950	1,500	6.99%	2,202,500
VHM	93,500	6,100	6.98%	5,469,400
VSC	58,300	3,800	6.97%	90,200

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
THD	159,500	14,500	10.00%	342,200
IDC	35,200	3,200	10.00%	2,745,200
L40	22,000	2,000	10.00%	1,100
VGS	12,100	1,100	10.00%	281,100
SCI	43,000	3,900	9.97%	176,300

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SRC	20,000	-1,500	-6.98%	90,500
LCM	1,200	-90	-6.98%	124,200
TCR	4,140	-310	-6.97%	19,500
CIG	3,340	-250	-6.96%	7,400
SAB	161,700	12,100	-6.96%	508,600

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SDG	48,600	-5,400	-10.00%	1,200
SJ1	17,400	-1,900	-9.84%	100
CLM	18,400	-2,000	-9.80%	100
VIG	3,700	-400	-9.76%	7,128,200
LIG	6,500	-700	-9.72%	1,314,700

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	6,190	-460	-6.92%	55,629,400
HPG	39,150	1,650	4.40%	40,248,000
TCB	32,000	800	2.56%	27,420,900
KBC	36,850	0	0.00%	23,684,100
ITA	6,420	-50	-0.77%	20,757,000

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ART	4,700	-500	-9.62%	17,462,100
HUT	4,600	400	9.52%	15,454,200
KLF	2,300	-200	-8.00%	10,941,500
VIG	3,700	-400	-9.76%	7,128,200
NVB	12,900	-500	-3.73%	5,921,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	6,190	-460.00	-6.92%	55,629,400
HPG	39,150	1,650.00	4.40%	40,248,000
STB	16,900	850.00	5.30%	31,230,400
TCB	32,000	800.00	2.56%	27,420,900
KBC	36,850	0.00	0.00%	23,684,100

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	14,600	500.00	3.55%	32,324,400
ART	4,700	-500.00	-9.62%	17,462,100
HUT	4,600	400.00	9.52%	15,454,200
KLF	2,300	-200.00	-8.00%	10,941,500
PVS	16,600	1,300.00	8.50%	10,094,600

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	154,647	19,454	2,133	0.6%	10.7%	18.02	1.98	1,905,662	39,900	-29.55%
2	TCH	7,560	14,259	2,816	10.7%	17.7%	7.60	1.50	7,979,049	21,950	-44.43%
3	CTG	113,005	22,225	2,948	0.9%	13.7%	10.29	1.37	8,331,479	30,500	20.25%
4	KDH	17,826	13,859	2,084	8.4%	15.2%	15.31	2.30	1,562,370	31,900	32.01%
5	PLX	57,528	16,761	847	1.7%	4.3%	55.72	2.82	885,762	49,000	-11.56%
6	EIB	22,253	13,500	695	0.6%	5.3%	26.03	1.34	2,116,274	16,850	3.72%
7	FPT	45,937	20,084	4,517	9.4%	18.8%	12.97	2.92	2,408,512	62,700	24.10%
8	GAS	140,675	25,270	4,081	14.3%	18.0%	18.01	2.91	952,481	76,300	-18.76%
9	POW	27,985	12,023	671	2.7%	5.2%	17.82	0.99	7,869,545	11,900	11.01%
10	HDB	34,585	13,783	2,700	1.8%	19.5%	8.04	1.57	3,651,569	22,300	23.47%
11	HPG	124,248	16,539	3,235	9.8%	20.9%	11.59	2.27	18,725,469	39,150	74.29%
12	MBB	62,552	17,117	2,989	2.0%	18.4%	7.48	1.31	11,182,520	23,450	14.74%
13	MSN	100,200	17,503	2,066	2.3%	5.9%	41.28	4.87	2,552,855	85,500	61.65%
14	MWG	57,893	32,913	8,507	9.7%	27.9%	14.60	3.77	1,136,555	132,700	5.65%
15	NVL	80,648	28,066	5,851	5.5%	21.6%	12.96	2.70	2,918,966	80,200	36.89%
16	PNJ	17,672	23,047	4,747	12.4%	21.4%	16.37	3.37	1,078,127	83,100	-12.38%
17	REE	14,927	35,105	4,614	7.2%	12.8%	10.47	1.38	553,555	51,000	36.96%
18	ROS	2,730	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-57.10	0.46	10,333,612	4,480	-53.30%
19	SAB	111,455	30,884	6,652	16.3%	21.5%	26.13	5.63	395,089	161,700	-23.06%
20	SBT	11,753	11,786	694	2.4%	5.5%	26.50	1.56	4,242,756	18,000	2.13%
21	SSI	16,623	15,748	1,842	4.1%	11.6%	15.06	1.76	7,853,394	28,800	77.41%
22	STB	28,949	16,054	1,487	0.5%	8.7%	10.79	1.00	19,452,851	16,900	47.25%
23	TCB	109,353	21,151	3,521	2.9%	17.2%	8.86	1.48	15,736,907	32,000	28.93%
24	VCB	336,024	26,632	4,974	1.5%	19.4%	18.22	3.40	1,124,862	93,000	-2.21%
25	VHM	287,504	22,770	6,762	10.6%	30.6%	12.92	3.84	3,326,732	93,500	-2.24%
26	VIC	314,566	24,271	2,509	2.1%	7.0%	37.07	3.83	998,372	99,400	-19.06%
27	VJC	63,751	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-164.32	4.56	807,483	125,800	-16.93%
28	VNM	200,815	14,044	5,319	23.3%	35.3%	18.07	6.84	2,142,919	102,800	-1.26%
29	VPB	72,783	21,507	4,271	2.5%	21.8%	6.94	1.38	7,214,515	30,000	25.64%
30	VRE	72,828	12,466	1,002	6.0%	8.3%	31.99	2.57	5,333,852	32,050	-1.69%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>